

Số: 365 /BC-UBND

Cà Mau, ngày 23 tháng 6 năm 2026

HỎA TỐC

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ,
giải pháp 6 tháng cuối năm 2026 (sau thẩm tra)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

PHẦN I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, cũng là năm đầu tiên triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số. Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 02048/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 để các sở, ban, ngành tỉnh triển khai thực hiện.

Trong 6 tháng đầu năm, bối cảnh thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tình hình xung đột tại khu vực Trung Đông gây bất ổn lớn đối với hoạt động vận tải, giao thương quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu; kéo theo giá nhiên liệu, giá dầu và chi phí logistics gia tăng, thời gian vận chuyển kéo dài, ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Trong nước, tình hình sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ tình hình chính trị, kinh tế thế giới. Đối với tỉnh Cà Mau sau hợp nhất, mở ra không gian phát triển, tuy có nhiều tiềm năng, lợi thế; song, quy mô nền kinh tế của tỉnh còn khá nhỏ, chủ yếu dựa vào phát triển nông nghiệp, kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, các công trình trọng điểm đang trong giai đoạn đầu tư, kèm theo đó là biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất và cuộc sống người dân, tác động đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Tuy nhiên, với sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Theo thông báo của Cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (GRDP) quý I/2026 (theo giá so sánh 2020) ước tăng 5,64% so cùng kỳ. Trong đó, khu vực I ước tăng 4,19%; khu vực II ước tăng 2,99% và khu vực III ước tăng 8,39%.

Đối với kết quả tăng trưởng GRDP ước tính quý II và 6 tháng đầu năm 2026: Hiện nay, Cục Thống kê chưa công bố kết quả tăng trưởng GRDP quý II và 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*theo quy định tại Nghị định số 13/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ ⁽¹⁾ quy định: số liệu ước tính quý II, 6 tháng và ước tính cả năm lần 1; sơ bộ quý I: ngày 29 tháng 6 năm báo cáo*). Tuy nhiên, dựa trên các nguồn dữ liệu đầu vào về kết quả sản xuất các ngành, lĩnh vực; trong điều kiện kết quả ước tính các nguồn dữ liệu đầu vào nêu trên được Trung ương thẩm định có đủ cơ sở và chấp nhận thì kết quả dự kiến Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (GRDP) quý II/2026 ước tăng khoảng 7,2% - 7,4% so cùng kỳ (thấp hơn kịch bản đề ra 10,5%); 6 tháng đầu năm 2026 ước tăng khoảng 6,4% - 6,6% so cùng kỳ (thấp hơn kịch bản đề ra 8,0%).

2. Sản xuất ngư - nông - lâm nghiệp

2.1. Thủy sản

Lĩnh vực thủy sản tiếp tục phát triển, có sự đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 609.400 tấn, bằng 45,7% kế hoạch, tăng 6,1% so cùng kỳ; trong đó sản lượng tôm ước đạt 278.185 tấn, bằng 44,6% kế hoạch, tăng 12,9% so cùng kỳ ⁽²⁾.

Về nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đến thời điểm hiện nay của tỉnh ước đạt 424.385 ha. Trong đó, diện tích nuôi tôm 416.990 ha, cụ thể: Diện tích tôm siêu thâm canh 11.150 ha, bằng 100% kế hoạch và tăng 8,2% so cùng kỳ. Diện tích tôm thâm canh 20.890 ha, bằng 95% kế hoạch và tăng 3,4% so cùng kỳ. Diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến (tôm - rừng, tôm - lúa, tôm - cua - cá,...) 384.950 ha, bằng 99,8% kế hoạch, tăng 5,1% so cùng kỳ. Diện tích nuôi cá 6.385 ha ⁽³⁾; 365.421 ha nuôi cua kết hợp ⁽⁴⁾, 964 ha nuôi cá nước mặn lợ; 146 ha nuôi Artemia. Nuôi nhuyễn thể (1.196 lồng/13.075 m² nuôi hào lồng ⁽⁵⁾; 9.404 ha sò huyết; 134 ha nuôi vọp...). Ngoài ra, nuôi cá lồng bè có 87 bè/290 lồng.

⁽¹⁾ Sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục của Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hiện nay việc tính toán chỉ tiêu tăng trưởng GRDP do Cục Thống kê tính toán và công bố.

⁽²⁾ Sản lượng khai thác thủy sản 6 tháng đạt 188.500 tấn, bằng 51% so kế hoạch, tăng 2,1% so cùng kỳ (*sản lượng tôm khai thác 9.885 tấn bằng 52,0% kế hoạch và tăng 3,7% so cùng kỳ*). Sản lượng nuôi trồng thủy sản 420.900 tấn, bằng 43,6% kế hoạch, tăng 8% so cùng kỳ (*sản lượng tôm nuôi 268.300 tấn, bằng 44,4% kế hoạch, tăng 13,3% so cùng kỳ*).

⁽³⁾ Trong đó, có 105,3 ha nuôi cá sặc rằn (cá bỏi) thâm canh.

⁽⁴⁾ Ước sản lượng cua 6 tháng đầu năm 21.399 tấn.

⁽⁵⁾ Sản lượng dự kiến thu hoạch từ 320 - 380 tấn/năm.

Công tác quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tiếp tục được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực. Toàn tỉnh hiện có 5.156 tàu cá đăng ký với tổng công suất trên 801 nghìn KW; 100% tàu cá thuộc diện bắt buộc đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) và kết nối với hệ thống giám sát tàu cá. Công tác đăng ký, đăng kiểm, cấp phép khai thác được thực hiện kịp thời, đã giải quyết 934 hồ sơ quản lý tàu cá, cấp 1.256 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và 267 giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá. Công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản được quan tâm thực hiện thông qua việc ban hành các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế biển, ven biển và chiến lược phát triển thủy sản giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo về phòng, chống săn bắt động vật hoang dã, khai thác thủy sản mang tính hủy diệt; kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU và Chương trình bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản; triển khai các kế hoạch bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tăng cường thực hiện quy định thời gian cấm khai thác thủy sản, công bố đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, tố giác các hành vi khai thác thủy sản mang tính hủy diệt trên địa bàn tỉnh ⁽⁶⁾. Đồng thời, triển khai các dự án điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống các loài thủy sinh, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại và bảo tồn hệ sinh thái, tạo cơ sở cho quản lý, khai thác và phát triển thủy sản bền vững.

Tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Công tác kiểm soát tàu cá, giám sát sản lượng, truy xuất nguồn gốc thủy sản đảm bảo thực hiện theo quy định ⁽⁷⁾. Từ đầu năm đến nay, có 13.544 lượt tàu cập, rời cảng; sản lượng thủy sản qua cảng 83.757 tấn đạt 44,4% sản lượng thủy sản khai thác; đã cấp 138 giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản với khối lượng 1.245 tấn nguyên liệu. Đồng thời, không phát sinh tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu cá mất kết nối bị xử lý vi phạm.

Tỉnh đang tập trung xây dựng và triển khai các chính sách, đề án cơ cấu lại nghề cá theo hướng bền vững, trọng tâm là chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, hỗ trợ chuyển đổi nghề và giải tỏa tàu cá, phát triển nuôi hải sản trên biển và ven biển giai đoạn 2026 - 2030. Qua đó từng bước giảm áp lực khai thác nguồn lợi thủy sản tự nhiên, tạo sinh kế bền vững cho ngư dân và thúc đẩy phát triển kinh tế biển hiệu quả, hiện đại.

2.2. Nông nghiệp

Diện tích xuống giống 278.255,7 ha, đạt 89,2% so kế hoạch, tương đương so cùng kỳ, năng suất bình quân 6,3 tấn/ha; sản lượng ước đạt 1.158.286 tấn, đạt 61,9%

⁽⁶⁾ Lũy kế thực hiện tuyên truyền được 1.337 cuộc/33.940 lượt người. Vận động 1.156 hộ dân và 200 hộ kinh doanh ký cam kết, giao nộp các vật liệu nổ, chất độc, công cụ kích điện, ngư cụ cấm trong khai thác thủy sản; Vận động giao nộp bộ công cụ kích điện: 40 bộ công cụ kích điện; Công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm: Xử lý vi phạm hành chính 49 vụ/239,5 triệu đồng, xử lý hình sự 01 vụ.

⁽⁷⁾ Tăng cường rà soát, số hóa hồ sơ tàu cá, tuyên truyền các quy định về truy xuất nguồn gốc và yêu cầu xuất khẩu thủy sản vào thị trường EU. Thực hiện kiểm soát 100% tàu cá cập, rời các cảng chỉ định, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử eCDT, nhật ký khai thác điện tử eLogbook, phối hợp với Biên phòng và các đơn vị liên quan nhằm khắc phục các khuyến nghị của EC.

so với kế hoạch, tăng 0,7% so cùng kỳ ⁽⁸⁾. Diện tích rau màu xuống giống đến nay đạt khoảng 9.805,7 ha, thu hoạch 7.578 ha, các loại cây trồng khác sinh trưởng phát triển tốt. Công tác bảo vệ thực vật, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng tiếp tục được quan tâm thực hiện.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển bền vững 01 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long; năm 2026 phân đầu nhân rộng mô hình trên diện tích 5.000 ha phát triển sản xuất lúa theo mô hình liên kết xây dựng vùng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm lúa an toàn và lúa hữu cơ. Các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật được tăng cường đẩy mạnh giúp nông dân giảm chi phí; công tác khuyến nông luôn được chú trọng, nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả được triển khai nhân rộng, góp phần bảo vệ môi trường, tăng giá trị và sản lượng.

Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản nuôi được tăng cường, tình hình dịch bệnh tuy có phát sinh nhưng được kiểm soát, không để lây lan trên diện rộng. Toàn tỉnh có 49 cơ sở giết mổ. Tổng đàn heo xuất chuồng 6 tháng đầu năm ước đạt 383.048 con, bằng 54,3% kế hoạch, tăng 5,5% so cùng kỳ; tổng đàn gia cầm xuất chuồng đạt khoảng 7.297.570 con, bằng 53,0% kế hoạch, tăng 5,0% so cùng kỳ.

2.3. Lâm nghiệp

Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được triển khai đồng bộ; không xảy ra cháy rừng, không phát sinh điểm nóng về phá rừng.

Tổ chức khai thác rừng theo phương án đã phê duyệt; sản lượng gỗ khai thác đạt 141.000 tấn, bằng 20,9% so kế hoạch, tăng 6,7% so cùng kỳ; trồng mới 2,8 ha rừng sau khai thác.

Tăng cường tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; phát hiện và xử lý 23 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách 102,7 triệu đồng. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý gây nuôi động vật hoang dã và hướng dẫn cấp mã số cơ sở nuôi theo quy định.

2.4. Diêm nghiệp

Sản xuất diêm nghiệp được triển khai theo kế hoạch. Diện tích sản xuất diêm nghiệp vụ 2025 - 2026: 1.554,7 ha (trong đó, sản xuất truyền thống chiếm chủ đạo với 1.262,7 ha, còn lại 292,0 ha là diện tích sản xuất trái bọt); với 792 hộ (1.321 lao động tham gia sản xuất); sản lượng thu hoạch đạt 40.885,9 tấn (trong đó sản lượng muối trái bọt 11.845 tấn; sản lượng muối truyền thống 29.040,9 tấn). Giá muối hiện nay

⁽⁸⁾ Trong đó:

- Lúa vụ mùa xuống giống 91.246,7 ha (lúa tằm 88.440,7 ha và lúa mùa 2.806 ha), đạt 99,9% so với kế hoạch, 97,7% so với cùng kỳ. Năng suất bình quân 5,3 tấn/ha, sản lượng đạt 484.629 tấn, tăng 4,6% so với kế hoạch, bằng 99,7% so với cùng kỳ. Cơ cấu giống lúa chất lượng cao chiếm 68% diện tích xuống giống (60.225 ha).

- Lúa Đông Xuân 2025 - 2026 xuống giống 93.487 ha, tăng 0,6% so kế hoạch. Năng suất bình quân 7,2 tấn/ha, sản lượng ước đạt 673.657 tấn, tăng 0,2% so kế hoạch, tăng 0,9% so cùng kỳ. Cơ cấu giống lúa chất lượng cao chiếm 94,1% diện tích xuống giống (87.958 ha).

- Lúa Hè Thu 2026 xuống giống dứt điểm 93.522 ha, đạt 100% so với kế hoạch, giảm 0,7% so cùng kỳ.

giảm: Muối trắng dao động từ 1.200 - 1.500 đồng/kg; muối đen dao động từ 1.100 - 1.200 đồng/kg.

Tổ chức thành công Hội nghị Sơ kết kết quả thực hiện Đề án nâng cao giá trị sản xuất và chế biến muối giai đoạn 2021 - 2030. Hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất muối và Artemia bị thiệt hại do mưa trái mùa (từ ngày 26 - 28/02/2026) với tổng số tiền 6.969.740.000 đồng.

2.5. Xây dựng nông thôn mới

Công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện; tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản, kế hoạch, quyết định triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026; danh sách các xã, phường đủ điều kiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Tuy nhiên, hiện nay Bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 đang trong quá trình ban hành nên chưa thực hiện đánh giá kết quả đạt chuẩn theo bộ tiêu chí mới.

3. Công thương nghiệp, đầu tư xây dựng và giao thông vận tải

3.1. Công nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động sản xuất của các nhà máy chế biến thủy sản và các nhà máy trong cụm khí - điện - đạm khá ổn định, các nhà máy điện gió và các khách hàng lắp đặt điện mặt trời áp mái vận hành khá đồng bộ. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng, giảm so cùng kỳ, cụ thể: Sản lượng chế biến tôm ước đạt 194.661 tấn, bằng 46,8% kế hoạch, tăng 15% so cùng kỳ; sản lượng điện ước đạt 4.233 triệu kWh, bằng 46,5% kế hoạch, tăng 3,8% so cùng kỳ; sản lượng khí thương phẩm ước đạt 875 triệu m³, bằng 48,6% kế hoạch, giảm 0,6% so cùng kỳ; sản lượng LPG và Condensate ước đạt 51.628 tấn, bằng 36,2% kế hoạch, giảm 10,7% so cùng kỳ; sản lượng phân bón ước đạt 664.086 tấn, bằng 56,6% kế hoạch, giảm 3,1% so cùng kỳ.

Tiếp tục thu hút và quan tâm hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh ⁽⁹⁾. Đề án xuất khẩu điện tỉnh Cà Mau đã được Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

⁽⁹⁾ - Về khí: Đang triển khai dự án đường ống thu gom khí từ các mỏ tiềm năng (*Đầm Dơi, Khánh Mỹ*) thuộc Lô 46/13 kết nối với đường ống Nam Du, U Minh về PM3-Cà Mau chiều dài dự kiến 40-60 km với công suất khoảng 2,2 tỷ m³/năm, dự án do Chi nhánh điều hành dầu khí Khánh Mỹ điều hành hoạt động dự kiến bắt đầu có nguồn khí đầu tiên vào quý II/2027, ước tính bổ sung khoảng 4,03 tỷ m³ cho Cụm Khí - Điện - Đạm thông qua hệ thống đường ống PM3 - CAA hiện hữu; đang mời gọi đầu tư dự án LNG nhập khẩu công suất 1-3 triệu tấn/năm gồm kho nổi tái hoá khí và đường ống.

- Về điện: Đang vận hành 14 dự án điện gió tổng công suất 694,2MW; đã cấp chủ trương đầu tư và đang triển khai 01 dự án điện khí LNG công suất 3.200MW và 14 dự án điện gió tổng công suất 1.046MW; 20 dự án điện gió tổng công suất 1.263MW và 02 dự án điện mặt trời tổng công suất 100MW đang lựa chọn nhà đầu tư.

- Về năng lượng mới và năng lượng tái tạo (NLTT), xuất khẩu điện: Dự án xuất khẩu điện tỉnh Cà Mau từ các nguồn NLTT với công suất dự kiến 2.000-5.000MW và điện gió ngoài khơi Bạc Liêu xuất khẩu với công suất 10.000MW đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong danh mục Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025. Tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị liên quan, thông tin, kết nối với các nhà đầu tư, với các cơ quan quản lý của các nước có nhu cầu nhập khẩu điện để tham mưu triển khai. Hiện đã có nhà đầu tư đề xuất nghiên cứu dự án sản xuất Hydro từ NLTT. Dự án này được cập nhật vào danh mục dự án năng lượng tiềm năng trong quy hoạch tỉnh, vị trí tiềm năng được xác định tại các xã ven biển có thể phát triển với tổng công suất khoảng 86.248 tấn/năm.

Hoạt động cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được đảm bảo ổn định, liên tục. Số hộ sử dụng điện lưới quốc gia đến nay ước đạt 561.310/561.490 hộ, chiếm 99,97% tổng số hộ toàn tỉnh (trong đó điện kế chính 557.138 hộ, đạt 99,26% tổng số hộ sử dụng điện, chia hơi 4.172 hộ).

3.2. Thương mại

Tình hình cung cầu các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo, hàng hóa phong phú, đa dạng, đảm bảo chất lượng, giá cả ổn định, không xảy ra hiện tượng khan hiếm, thiếu hàng, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và phục vụ sản xuất kinh doanh cho người dân. Tình hình cung ứng xăng dầu trên địa bàn tỉnh được bảo đảm, thị trường vận hành ổn định, không xảy ra tình trạng gián đoạn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 81.283 tỷ đồng, bằng 49,9% kế hoạch, tăng 18,5% so với cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 1.316,3 triệu USD, bằng 47% kế hoạch, tăng 14,2% so cùng kỳ. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản ước đạt 1.111,2 triệu USD, bằng 43,4% kế hoạch, tăng 7,6% so cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu phân bón ước đạt 172,7 triệu USD, bằng 93,3% kế hoạch, tăng 89,3% so cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu mặt hàng khác ước đạt 32,4 triệu USD, bằng 58,9% kế hoạch, tăng 13% so cùng kỳ.

3.3. Đầu tư xây dựng và giao thông vận tải

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 6 tháng đầu năm ước đạt 36.806,6 tỷ đồng bằng 40,9% kế hoạch, tăng 27,4% so cùng kỳ. Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được tập trung đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân, đến nay đã giải ngân 1.719,9 tỷ đồng, bằng 23% kế hoạch cao hơn tỷ lệ giải ngân trung bình cả nước (21,6%). Ước thực hiện và giải ngân 6 tháng đầu năm 2026 phấn đấu tỷ lệ giải ngân toàn tỉnh đạt tối thiểu 46% theo mục tiêu tại Kế hoạch thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 26/02/2026. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án và các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh Cà Mau; phối hợp với các bộ, ngành trung ương triển khai Dự án đầu tư tuyến cao tốc từ thành phố Cà Mau đến Đất Mũi; Cảng Hòn Khoai, đường giao thông ra đảo Hòn Khoai.

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật được quan tâm tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục đôn đốc các địa phương rà soát, tập trung nguồn lực, khẩn trương tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc thẩm quyền; hướng dẫn các địa phương lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định để bảo đảm điều kiện quản lý quy hoạch, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và khai thác quỹ đất sạch đúng quy định ⁽¹⁰⁾; chỉ đạo ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày

⁽¹⁰⁾ Đến nay, đã hoàn thành Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu dân cư Khóm 3, Khóm 4, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/2.000 (nay là phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau). Hiện đang xem xét phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Khánh Bình Tây, xã Đá Bạc, tỉnh Cà Mau đến năm 2045. Đồng thời, tổ chức lập 10 Đồ án quy hoạch chung đô thị mới; tổ chức lập 03 điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Cà Mau, Giá Rai và Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau tầm nhìn đến năm 2050; lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi Khu dân cư Tây Nam Vành Đai 1 (Khu nhà tang lễ);...

10/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất chủ trương thành lập các phường thuộc tỉnh Cà Mau.

Công tác quản lý chất lượng công trình được tăng cường triển khai theo kế hoạch; thực hiện kiểm tra, xử lý nhiều công trình giao thông bị lún sập, sạt lở; rà soát, xử lý các công trình trường học xuất hiện dấu hiệu nguy hiểm hoặc hết hạn sử dụng.

Phối hợp xử lý nhiều kiến nghị liên quan đến các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn như dự án: Đường cao tốc Cà Mau - Đất Mũi; Đường ra Cảng Hòn Khoai; Dự án nâng cấp Sân bay Cà Mau; Cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu; một số dự án của địa phương như Đường kết nối Cà Mau - Bạc Liêu. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án thu hồi sản phẩm nạo vét vùng nước đường thủy, cảng, bến thủy để sử dụng cho công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn năm 2026 - 2030. Từ đầu năm đến nay thực hiện được 158,4km đường bê tông và 114,9km lộ đất đen; tổng giá trị thực hiện khoảng 168,1 tỷ đồng (trong đó đường bê tông 156,2 tỷ đồng; lộ đất đen 11,9 tỷ đồng) đạt 79,2% kế hoạch (200km), tăng 47,1km so với cùng kỳ.

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc tiến độ các dự án khu dân cư, khu đô thị; triển khai mời gọi đầu tư các dự án mới theo danh mục của tỉnh. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh đã hoàn thành 152 căn nhà ở xã hội, nhà ở công nhân (*đạt 25,3% kế hoạch năm*) và tổ chức khởi công mới được 510 căn.

Công tác quản lý điều hành hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa và phương tiện ra vào bến bãi an toàn, đúng quy định ⁽¹¹⁾, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân, nhất là trong dịp cao điểm hè năm 2026.

4. Tài chính, ngân hàng, phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

4.1. Tài chính, ngân hàng

Công tác quản lý điều hành ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có chuyển biến tích cực; chống thất thu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được tập trung triển khai thực hiện. Thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm ước đạt 6.956 tỷ đồng, bằng 61% dự toán, tăng 14% so cùng kỳ ⁽¹²⁾; chi ngân sách ước đạt 12.654,9 tỷ đồng, bằng 48,1% dự toán, tăng 4,9% so với cùng kỳ ⁽¹³⁾ (*có báo cáo chi tiết riêng*).

⁽¹¹⁾ Phương tiện thông qua bến xe ước đạt 143.526 lượt; hành khách thông qua bến xe 1.618.333 lượt, hàng hóa thông qua bến xếp dỡ ước đạt 5.824 tấn; tổng doanh thu 792.886.000 đồng. Phương tiện thông qua bến cảng 9.487 lượt.

⁽¹²⁾ Trong đó: Thu nội địa 6.500 tỷ đồng, đạt 58,4% dự toán, tăng 10,8% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 456 tỷ đồng, đạt 167% dự toán, tăng 94% so với cùng kỳ. Về nguồn thu, có 12/20 nguồn thu ước đạt trên 50% dự toán. Trong đó, một số nguồn thu chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu nội địa đạt cao như: thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương đạt 69,8% dự toán; thuế thu nhập cá nhân đạt 62,4% dự toán; thu lệ phí trước bạ đạt 55,6% dự toán; thu tiền sử dụng đất đạt 61% dự toán; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 61,7% dự toán; thu khác ngân sách đạt 60,2% dự toán. Bên cạnh đó vẫn còn 08/20 nguồn thu ước đạt dưới 50% dự toán. Trong đó, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 48,3% dự toán; thuế bảo vệ môi trường đạt 45,2% dự toán; thu tiền sử dụng khu vực biển đạt 41,5% dự toán.

⁽¹³⁾ Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 2.857,8 tỷ đồng/ 6.538,1 tỷ đồng, đạt 43,7% kế hoạch vốn, tăng 16,1% so với cùng kỳ; chi thường xuyên ước thực hiện 9.382,2 tỷ đồng/18.527,9 tỷ đồng đạt 50,6% dự toán, tăng 7% so với cùng kỳ; chi trả lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 5,6 tỷ đồng/ 18,1 tỷ đồng, đạt 30,8% dự toán, tăng 129,7% so với cùng kỳ; chi thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 397,6 tỷ đồng/ 777,2 tỷ

Nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng tại địa phương ước đạt 95.100 tỷ đồng, tăng 3,2% so với cuối 2025 và tăng 13,9% so cùng kỳ. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 127.800 tỷ đồng, tăng 3,2% so cuối năm 2025 và tăng 4,5% so cùng kỳ. Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ cho vay toàn tỉnh ước là 2,9%.

4.2. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Trong 6 tháng đầu năm, ước thành lập mới 1.000 doanh nghiệp (tăng 28% so cùng kỳ) ⁽¹⁴⁾ với số vốn 6.000 tỷ đồng (tương đương so cùng kỳ), bình quân vốn đăng ký 6 tỷ đồng/doanh nghiệp. Lũy kế đến 30/6/2026, tổng số doanh nghiệp ước đạt 11.330 doanh nghiệp, với khoảng 10.400 doanh nghiệp hoạt động (sau khi trừ số doanh nghiệp bị giải thể, thu hồi 7.552 doanh nghiệp). Tỷ lệ nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng hình thức trực tuyến (qua mạng) đạt 100% trên tổng số hồ sơ phát sinh. Đồng thời, đã thu hút 23 dự án đầu tư mới, với tổng số vốn đăng ký 13.375,1 tỷ đồng ⁽¹⁵⁾.

Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Cà Mau được tăng cường thực hiện, nhất là trong công tác chỉ đạo, quyết tâm đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, nỗ lực tháo gỡ khó khăn vướng mắc nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Theo kết quả công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chỉ số PCI tỉnh Cà Mau năm 2025 xếp thứ 22/34 tỉnh, thành trong cả nước, xếp thứ 3/5 trong các tỉnh, thành trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long so với năm 2024, thuộc nhóm Trung bình.

Kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm phát triển, trong 6 tháng đầu năm, thành lập mới 16 hợp tác xã (bằng 29% kế hoạch, giảm 43% so cùng kỳ); giải thể 01 hợp tác xã; thành lập mới 08 tổ hợp tác, giải thể 01 tổ hợp tác. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 583 hợp tác xã với tổng số 34.441 thành viên, vốn điều lệ hợp tác xã là 742,291 triệu đồng; 05 Liên hiệp hợp tác xã với 41 hợp tác xã thành viên, vốn điều lệ 4,928 triệu đồng; 869 tổ hợp tác với 26.173 thành viên tổ hợp tác.

5. Công tác quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý đất đai được thực hiện theo quy định, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tiếp tục được đẩy mạnh; trong 6 tháng đầu năm, tiếp nhận 59.929 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã giải quyết 55.929/59.929 hồ sơ; đã cấp 55.562 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 24.689,17 ha. Các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất và công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được hướng dẫn, thực hiện kịp thời đáp ứng cơ bản nhu cầu của người dân và tổ chức ⁽¹⁶⁾. Công tác bồi thường,

đồng, đạt 51,2% dự toán, bằng 48,2% so với cùng kỳ; dự phòng ngân sách cấp tỉnh 6 tháng đầu năm 219,2 tỷ đồng, đạt 78,7 dự toán.

⁽¹⁴⁾ Tạm ngừng hoạt động 384 doanh nghiệp (giảm 15% so cùng kỳ); chấm dứt hoạt động CN/VPĐD/ĐĐKD 230 doanh nghiệp (tăng 39% so cùng kỳ); hoạt động trở lại 205 (tăng 13% so cùng kỳ).

⁽¹⁵⁾ Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 715 dự án đầu tư đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 345.965 tỷ đồng (trong đó, có 30 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký đầu tư 4,850 tỷ USD, tương đương 113.508,2 tỷ đồng).

⁽¹⁶⁾ Từ đầu năm đến nay, đã tiếp nhận và giải quyết 09 hồ sơ giao đất, cho thuê đất; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị thực hiện thủ tục đất đai theo quy định. Tiếp nhận 04 hồ sơ chuyển hình thức sử dụng đất, đã hoàn thành 03 hồ sơ, đang xử lý 01 hồ sơ. Đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư được các cấp, các ngành quản lý, chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ đề ra (28 công trình, dự án triển khai năm 2026). Công tác xây dựng, cập nhật và làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc bản đồ, thống kê đất đai tiếp tục được quan tâm thực hiện; rà soát, phân loại, cập nhật và chỉnh lý dữ liệu đất đai trên toàn tỉnh.

Việc cấp phép, điều chỉnh, phê duyệt các hồ sơ khai thác, sử dụng tài nguyên nước được thực hiện theo quy định ⁽¹⁷⁾; quản lý vận hành, khai thác 151 công trình cấp nước tập trung nông thôn hiệu quả góp phần đảm bảo nhu cầu sử dụng nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của người dân. Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được chú trọng; ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật triển khai cụ thể hóa Luật Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản được thực hiện thường xuyên ⁽¹⁸⁾.

Công tác phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở, sụt lún đất được triển khai kịp thời. Rà soát và chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai; các phương án ứng phó bão, sạt lở, ngập lụt, gió mạnh trên biển; kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai và quy định sử dụng trang thiết bị chuyên dùng; theo dõi sát tình hình thực tế để chủ động xử lý khi có thiên tai xảy ra. Duy trì nghiêm chế độ trực ban, theo dõi diễn biến thời tiết, thiên tai; kịp thời cung cấp thông tin chỉ đạo đến các địa phương. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là trong mùa mưa bão.

Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai diễn biến phức tạp, gây thiệt hại về người và tài sản ⁽¹⁹⁾. Trong 6 tháng đầu năm, tuyến đê Biển Tây, Biển Đông chưa ghi nhận điểm sạt lở, sụt lún mới; một số đoạn đê xuất hiện vết nứt mặt đường, hư hỏng cục bộ do lún và xói lở mái đê, đang được theo dõi, giám sát thường xuyên.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Khoa học và công nghệ

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình số 11-CTr/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bước đầu tạo chuyển biến tích cực

theo thủ tục giao đất, cho thuê đất, đã tiếp nhận 690 hồ sơ, hoàn thành 303 hồ sơ, đang kiểm tra, xử lý 387 hồ sơ. Bên cạnh đó, đã hoàn thành 04 hồ sơ công bố danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại.

⁽¹⁷⁾ Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp 23 giấy phép khai thác nước dưới đất; tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được phê duyệt trên 925 triệu đồng.

⁽¹⁸⁾ Tổ chức 32 cuộc tuần tra, kiểm soát trên biển, phát hiện 54 vụ vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 700 triệu đồng, tuyên truyền 482 lượt tàu cá/ 2.606 lượt người.

⁽¹⁹⁾ Cụ thể, xảy ra 01 đợt mưa trái mùa, 07 đợt triều cường, nhiều vụ sạt lở, dòng lốc gây thiệt hại về người và tài sản. Thiên tai làm 01 người chết do sét đánh, 01 người bị thương; xảy ra 45 vụ sạt lở với chiều dài khoảng 1.278 m, làm hư hỏng 26 căn nhà; 11 vụ lốc xoáy làm thiệt hại 204 căn nhà, 39 trụ điện và 73 cây xanh. Mưa trái mùa gây thiệt hại 1.526,9 ha sản xuất muối và 47,3 ha nuôi artemia.

cả về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị ⁽²⁰⁾. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, tỷ lệ số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử đạt 100%; tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt trên 97%; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng ngày càng được nâng cao. Tổ công nghệ số cộng đồng được duy trì tại 100% ấp, khóm; hơn 358.000 hộ gia đình được hỗ trợ tiếp cận kỹ năng số và sử dụng các nền tảng số. Mạng lưới bưu chính, viễn thông được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương hai cấp và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trên lĩnh vực khoa học và công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số được quan tâm triển khai thực hiện; duy trì, vận hành hiệu quả các nền tảng số dùng chung, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành ⁽²¹⁾. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ có nhiều tiến bộ; đầu tư và nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất được quan tâm. Nhiều văn bản, kế hoạch về lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được ban hành và triển khai thực hiện ⁽²²⁾. Các hoạt động đăng ký, phê duyệt, triển khai thực hiện, nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở được thực hiện đúng tiến độ và quy định ⁽²³⁾; các đề tài, dự án nghiên cứu trên các lĩnh vực được ứng dụng vào thực tiễn, phát huy hiệu quả điển hình như: Nhân rộng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an toàn sinh học (*RAS-IMTA*) quy mô 1.500 ha; ứng dụng quy trình sản xuất đạt chứng nhận hữu cơ, sinh thái, VietGAP,... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, gia tăng giá trị trên đơn vị diện tích; các mô hình quảng canh cải tiến ứng dụng chế phẩm sinh học trong nuôi tôm sú, sò huyết, nuôi cua, nuôi ghép các đối tượng như: tôm sú, cá đối, cá nâu...; đã hoàn thiện tài liệu kỹ

⁽²⁰⁾ Đến ngày 09/6/2026, toàn tỉnh triển khai 273 nhiệm vụ thuộc Nghị quyết số 57-NQ/TW; trong đó: 142 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt 52,01%; 33 nhiệm vụ đang thực hiện đúng tiến độ, đạt 12,08%; 98 nhiệm vụ thường xuyên, đạt 35,89%; không có nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành.

⁽²¹⁾ Đã ban hành danh mục gồm 76 dữ liệu chủ chuyên ngành, 32 cơ sở dữ liệu dùng chung và 80 danh mục dữ liệu mở. Trong đó, có 31/32 danh mục dữ liệu dùng chung thuộc lĩnh vực quản lý của 11 đơn vị được đưa vào sử dụng chính thức. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) duy trì hoạt động ổn định, kết nối 23 dịch vụ dữ liệu quốc gia và 12 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; đến nay, có trên 2,6 triệu lượt giao dịch.

⁽²²⁾ Kế hoạch số 0280/KH-UBND ngày 31/12/2025 thực hiện Chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 0256/KH-UBND ngày 26/12/2025 phát triển Chính quyền số tỉnh Cà Mau; Quyết định số 02494/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số tỉnh Cà Mau đến năm 2030; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 16/01/2026 hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030 và các kế hoạch về Thỏa thuận hợp tác với các tập đoàn; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 26/01/2026 về thực hiện Thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn VIETTEL về chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 23/02/2026 về thực hiện Thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn VNPT về chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 29/01/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 11/02/2026 hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh năm 2026; Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 23/02/2026 thực hiện Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia ".vn" trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 19/5/2026 về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030,...

⁽²³⁾ Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã triển khai thực hiện 58 đề tài, dự án khoa học, công nghệ (39 đề tài, dự án chuyển tiếp; 19 đề tài, dự án mở mới); đến nay, đã giải ngân vốn cho 07 đề tài, dự án, tổng kinh phí 8.409.318.873 đồng; đồng thời, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, đề xuất các mô hình công nghệ cao phục vụ phát triển ngành tôm và các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh.

thuật nuôi để triển khai nhân rộng cho người dân; Dự án Lắp đặt camera chuyên dụng để quản lý, bảo vệ rừng, biển và khu vực bãi bồi Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau.

Công tác tư vấn, hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, cấp phép an toàn bức xạ được thực hiện thường xuyên ⁽²⁴⁾. Các hoạt động quản lý nhà nước về đo lường và kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng tiếp tục thực hiện theo quy định ⁽²⁵⁾. Hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu kiểm định cột đo xăng khi thay đổi chất lỏng làm việc từ xăng RON 95-III sang xăng E10 RON 95-III.

Công tác triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc được tăng cường thực hiện. Hiện nay, đã kết nối kỹ thuật Công truy xuất nguồn gốc địa phương vào Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Xây dựng Quy chế quản lý truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với sản phẩm OCOP của tỉnh Cà Mau.

2. Giáo dục và đào tạo

Ngành giáo dục và đào tạo đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng đầu năm 2026. Các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh duy trì khá tốt nền nếp, kỷ cương học đường đối với các hoạt động trong năm học 2025 - 2026; tổng kết năm học 2025 - 2026; chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026 ⁽²⁶⁾. Trong 03 buổi thi, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ coi thi nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt công việc được giao; thí sinh tham dự Kỳ thi thực hiện nghiêm túc việc không mang tài liệu, vật dụng vào khu vực thi, không có thí sinh vi phạm Quy chế thi. Thực hiện thí điểm có hiệu quả mô hình giáo dục nhà trường gắn với trải nghiệm thực tiễn ở địa phương. Công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề cho lao động nông thôn ngày càng bám sát nhu cầu thực tế của thị trường lao động ⁽²⁷⁾.

Triển khai thực hiện các bộ tiêu chuẩn, cơ chế chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường, nghiên cứu khoa học.

Cơ sở vật chất trường học, thiết bị dạy học được trang bị cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư xây dựng cơ sở vật

⁽²⁴⁾ Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030; ban hành 04 Kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ lĩnh vực năng lượng nguyên tử bức xạ hạt nhân. Trong 6 tháng đầu năm, thẩm định và cấp hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho 13 nhãn hiệu đã được bảo hộ cho 08 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền 195 triệu đồng theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND; cấp 11 Chứng chỉ nhân viên bức xạ và 20 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế*), trong đó: cấp mới 19 giấy phép; cấp sửa đổi 1 giấy phép.

⁽²⁵⁾ Cụ thể, ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau; trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 quy định nội dung, mức chi thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh; công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường, chất lượng, thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh. Từ đầu năm đến nay, đã kiểm định 6.537 phương tiện đo, bằng 25,4% kế hoạch; ước đến ngày 30/6/2026, kiểm định đạt 8.537 phương tiện đo.

⁽²⁶⁾ Tổng số thí sinh đăng ký: 19.667 thí sinh, trong đó số thí sinh THPT: 18.981, số thí sinh Giáo dục thường xuyên: 686, số thí sinh tự do: 879 (tự do THPT: 848, tự do Giáo dục thường xuyên: 31)

⁽²⁷⁾ Từ đầu năm đến nay, đã đào tạo và bồi dưỡng cho 3.310/33.700 người (*trong đó: Cao đẳng 42 người, trung cấp 119 người, sơ cấp 125 người, đào tạo dưới 3 tháng, thường xuyên 3.024 người*).

chất trường, lớp học trên địa bàn tỉnh; đảm bảo chỉ tiêu về cơ sở vật chất trong xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn nhằm thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra ⁽²⁸⁾.

3. Y tế

Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, nhiều biện pháp tuyên truyền và hướng dẫn vệ sinh, phòng bệnh hiệu quả; tuy nhiên, một số bệnh truyền nhiễm có số ca mắc tăng, giảm mạnh so với cùng kỳ ⁽²⁹⁾, trong đó số ca mắc Thương hàn ghi nhận 94 ca bệnh, tăng so với cùng kỳ (16 ca); Thủy đậu ghi nhận 123 ca bệnh, tăng so với cùng kỳ; xảy ra 04 trường hợp tử vong (do Uốn ván khác; Viêm màng não do mô cầu; Sốt xuất huyết; Tay chân miệng).

Công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho Nhân dân tiếp tục được quan tâm ⁽³⁰⁾, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến được nâng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Lũy kế đến nay, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 95,5%. Công tác tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi tiếp tục được quan tâm thực hiện, trong 6 tháng đầu năm, đã tiêm chủng đầy đủ cho 9.867 trẻ em, bằng 38,5% kế hoạch.

Mặc dù công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống được tăng cường ⁽³¹⁾; trong 6 tháng đầu năm, xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm làm 66 người mắc, 02 người tử vong.

4. Văn hóa, thể thao và du lịch

Hoạt động tuyên truyền đáp ứng phục vụ nhiệm vụ chính trị xã hội và các sự kiện lớn của tỉnh được thực hiện kịp thời. Hệ thống các thiết chế văn hóa - thể thao từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức nhiều hoạt động góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân ⁽³²⁾. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được người dân tích cực hưởng ứng và tham gia.

⁽²⁸⁾ Đến nay, toàn tỉnh có 633/730 trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 86,7%, có 03/25 trường ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 12%. Tỷ lệ trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn đạt 76% kế hoạch. Đối với Đề án xây mới, sửa chữa nhà vệ sinh các trường phổ thông công lập đến nay đã khởi công 257/839 nhà vệ sinh, bằng 30,6% kế hoạch.

⁽²⁹⁾ Trong 6 tháng đầu năm, không ghi nhận ca bệnh Sởi; sốt phát ban nghi Sởi ghi nhận 84 ca; tiêu chảy ghi nhận 861 ca, không có trường hợp tử vong.

⁽³⁰⁾ Trong 6 tháng đầu năm, các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh đã khám và điều trị ước khoảng 3.108.982 lượt người, trong đó số lượt khám chữa bệnh bằng BHYT là 2.456.096 chiếm khoảng 79% số lượt khám. Số bệnh nhân nội trú là 181.723 người, số ngày điều trị nội trú là 1.080.590 ngày. Công suất sử dụng giường bệnh toàn tỉnh khoảng 84,6%. Y tế công lập chiếm 88,6%, Y tế ngành 61,7%, Y tế tư nhân chiếm 53,8%.

⁽³¹⁾ Tổng số cơ sở kiểm tra là 5.481 cơ sở, số cơ sở vi phạm là 235 chiếm tỷ lệ 4,3%. Hình thức xử lý: Phạt hành chính 8, nhắc nhở 227 cơ sở.

⁽³²⁾ Hoạt động văn hóa cơ sở tiếp tục phát huy vai trò là cầu nối trực tiếp đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân. Hoạt động thư viện tiếp tục duy trì hiệu quả với hơn 377 nghìn lượt bạn đọc được phục vụ trong 6 tháng đầu năm. Tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kỷ niệm các ngày lễ lớn: Tuyên truyền mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ 2026; Kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026), Quốc tế Lao động 1/5; Kỷ niệm 72 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2026); Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026); tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, giữ gìn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa tiếp tục được chú trọng; qua đó đã thu hút hơn 118 nghìn lượt khách tham quan các bảo tàng, di tích và điểm trưng bày. Việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống tại địa phương đạt hiệu quả tốt, các câu lạc bộ Đờn ca tài tử sinh hoạt khá phong phú, thu hút nhiều người tham gia, tạo nên phong trào văn nghệ quần chúng sôi nổi.

Tổ chức thành công các hoạt động thể dục, thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của tỉnh. Phong trào tự luyện tập thể dục thể thao tiếp tục được người dân duy trì ⁽³³⁾. Tham gia các giải thể thao khu vực, toàn quốc đạt nhiều kết quả tích cực, khẳng định sự tiến bộ về trình độ chuyên môn của vận động viên và chất lượng công tác đào tạo, huấn luyện của tỉnh ⁽³⁴⁾.

Hoạt động du lịch những tháng đầu năm 2026 tiếp tục tăng trưởng và phát triển. Chất lượng dịch vụ du lịch được nâng cao, công tác truyền thông, quảng bá kích cầu du lịch nội địa thông qua các nền tảng số được đẩy mạnh, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, mua sắm và vui chơi, giải trí. Tổ chức thành công các sự kiện trong Chương trình “Cà Mau - Điểm đến 2026” như: Chuỗi hoạt động kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2026) và 140 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886-01/5/2026); Tuần lễ Khoa học, công nghệ - Văn hóa, du lịch và Cuộc thi Gạo ngon Đồng bằng Sông Cửu Long lần thứ I, năm 2026; Lễ Nghinh Ông Gành Hào, Lễ Tri ân Quốc Tổ tại Đất Mũi, Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, sự kiện Hương rừng U Minh, Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ, các hoạt động kỷ niệm 80 năm Trần Giồng Bóm; Lễ công bố, khởi công, khánh thành Bảo tàng lúa nước, biểu tượng tôn vinh lúa nước và các công trình khác. Trong 6 tháng đầu năm, thu hút khoảng 5.339.830 lượt khách du lịch, bằng 62% kế hoạch, tăng 4,3% so cùng kỳ ⁽³⁵⁾; tổng thu du lịch đạt 5.257 tỷ đồng, bằng 56,5% kế hoạch, tăng 10,4% so cùng kỳ.

5. Giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Công tác giải quyết việc làm tiếp tục được triển khai đồng bộ, đúng quy định; tổ chức thành công Ngày hội việc làm tỉnh Cà Mau lần thứ I năm 2026; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đưa người lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng năm 2026. Từ đầu năm đến nay, giải quyết việc làm cho 26.558/59.000 người, đạt 45% kế hoạch, trong đó: trong tỉnh 11.049 người, ngoài tỉnh 14.327 người, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 1.182 người, vượt 18% chỉ tiêu đề ra.

Công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tiếp tục được quan tâm, thực hiện; từ đầu năm đến nay, tiếp nhận 6.446 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, ban hành quyết định chi trả cho 5.745 người.

⁽³³⁾ Tỷ lệ số người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 34,3%; Tỷ lệ số gia đình thể thao đạt 29,3%.

⁽³⁴⁾ Tham gia thi đấu giải 22 giải thể thao đạt 74 huy chương bao gồm: 16 huy chương vàng; 22 huy chương bạc; 36 huy chương đồng (trong đó có 04 huy chương vàng; 05 huy chương bạc và 02 huy chương đồng quốc tế).

⁽³⁵⁾ Trong đó: khách quốc tế đạt 81.190 lượt, bằng 60,4% kế hoạch, tăng 3,7% so cùng kỳ.

Công tác quản lý và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định ⁽³⁶⁾; Công tác thăm hỏi, tặng quà đối tượng chính sách, người có công, Mẹ Việt Nam anh hùng được thực hiện kịp thời vào các dịp lễ, tết, thể hiện sự quan tâm của các cấp, các ngành ⁽³⁷⁾. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội và bình đẳng giới được thực hiện theo quy định. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em luôn được tăng cường thực hiện; tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em và hoạt động hè năm 2026.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện tốt. Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhằm góp phần tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn, Tết Nguyên tiêu, Tết Chôl Chnăm Thmây trên tinh thần vui tươi, đầm ấm, an toàn, tiết kiệm ⁽³⁸⁾.

Công tác quản lý địa bàn, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của chức sắc, chức việc và bà con tín đồ các tôn giáo được quan tâm, triển khai thực hiện thường xuyên; Chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; đời sống của đại bộ phận Nhân dân và tín đồ tôn giáo từng bước được nâng cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

III. QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH

1. Quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an - Quân sự tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch. Chủ động xây dựng và triển khai các phương án bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn 100% cho các mục tiêu, công trình trọng điểm trên địa bàn; các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, địa phương; trọng tâm là bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông Lễ khởi công các công trình trọng điểm chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Lễ Giỗ tổ Hùng Vương và kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và Ngày Quốc tế lao động 01/5; phân công lực lượng bảo đảm an ninh trật tự hoạt động cho các Đoàn công tác của Trung ương đến làm việc tại Cà Mau. Triển khai thực hiện Cao điểm đấu tranh, ngăn chặn hoạt động mao

⁽³⁶⁾ Toàn tỉnh hiện có 185.008 người có công với cách mạng được công nhận, trong đó có 20.667 người đang hưởng trợ cấp hàng tháng, với tổng kinh phí chi trả khoảng 56 tỷ đồng/tháng.

⁽³⁷⁾ Tặng quà Tết của Chủ tịch nước và của tỉnh đối với người có công với cách mạng, với tổng kinh phí khoảng 37.205 triệu đồng; trong đó: Quà của Chủ tịch nước (ngân sách Trung ương): 38.452 người, kinh phí khoảng 12.360 triệu đồng, Quà của tỉnh (ngân sách địa phương): 47.800 người, kinh phí khoảng 24.845 triệu đồng; các đoàn của tỉnh thăm, chúc Tết 320 cá nhân, hộ gia đình người có công tiêu biểu tại 64 xã, phường và kịp thời gửi 62 phần quà của Bí thư Tỉnh ủy đến các Mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hàng tháng, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của lãnh đạo tỉnh đối với các Mẹ. Nhân dịp Lễ 30/4/2026, các đoàn của tỉnh thăm, tặng quà người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đang sinh sống trên địa bàn khu vực Di tích quốc gia Địa điểm Trần Giồng Bóm (1946) tại xã Phong Thạnh và các gia đình chính sách tiêu biểu, người có công và nhân chứng lịch sử tham gia, chứng kiến sự kiện ngày 30/4/1975 trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí khoảng 159 triệu đồng.

⁽³⁸⁾ Tăng cường công tác theo dõi, nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, quan tâm, chăm lo các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức đoàn thăm, chúc Tết, tặng quà nhân các dịp Tết.

danh, công kích lực lượng Công an trên không gian mạng. An ninh chính trị, chủ quyền vùng biển được giữ vững, chưa phát hiện dấu hiệu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, chủ quyền lãnh thổ.

Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện và diễn tập được thực hiện nghiêm theo quy định. Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ với tổng số 2.348 công dân đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện công tác tuyển sinh quân sự chặt chẽ, đúng quy trình ⁽³⁹⁾.

2. Trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường. Tình hình tội phạm về trật tự xã hội có chiều hướng giảm, tuy nhiên tội phạm về ma túy có chiều hướng tăng so cùng kỳ ⁽⁴⁰⁾.

Công tác phòng, chống cháy, nổ tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng cháy, chữa cháy đối với khu dân cư và cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao ⁽⁴¹⁾. Từ đầu năm đến nay xảy ra 02 vụ cháy (giảm 07 vụ so với cùng kỳ), không thiệt hại về người. Công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm an toàn giao thông được thực hiện thường xuyên; so cùng kỳ tình hình tai nạn giao thông giảm trên cả 03 mặt (số vụ, số người chết, số người bị thương) ⁽⁴²⁾.

(Có báo cáo chuyên đề riêng).

3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra được tổ chức thực hiện theo kế hoạch, góp phần quan trọng trong việc phát hiện, chấn chỉnh, xử lý vi phạm, tiêu cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực ⁽⁴³⁾. Qua thanh tra, phát hiện sai phạm, kiến nghị thu hồi về ngân sách Nhà nước 1,97 tỷ đồng, số tiền đã thu trong kỳ 1,89 tỷ đồng.

Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung thực hiện, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo về thời hạn, thời hiệu, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch ⁽⁴⁴⁾.

(Có báo cáo chuyên đề riêng).

⁽³⁹⁾ Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh quân sự của các xã, phường (836 hồ sơ), đủ điều kiện nộp cho các học viện, nhà trường trong Quân đội (819 hồ sơ).

⁽⁴⁰⁾ Tội phạm về trật tự xã hội: Xảy ra 308 vụ, liên quan 360 đối tượng, làm chết 10 người, bị thương 84 người; giết 285 vụ, giết 388 đối tượng so cùng kỳ (trong đó, giết người 16 vụ, 30 đối tượng; cố ý gây thương tích 81 vụ, 107 đối tượng; hiếp dâm 07 vụ, 7 đối tượng; hiếp dâm người dưới 16 tuổi 23 vụ, 23 đối tượng; giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 17 vụ, 17 đối tượng). Tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy: phát hiện, triệt xóa 196 vụ, liên quan 283 đối tượng, tăng 51 vụ, tăng 31 đối tượng so cùng kỳ.

⁽⁴¹⁾ Tổ chức 49 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở có 3.263 lực lượng tham gia. Tổ chức kiểm tra an toàn PCCC tại 1.505 cơ sở, phát hiện 77 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính với số tiền 305.000.000 đồng.

⁽⁴²⁾ Từ đầu năm đến nay, xảy ra 52 vụ tai nạn giao thông, làm chết 34 người, bị thương 29 người. So với cùng kỳ, giảm 43 vụ tai nạn, chết giảm 13 người, bị thương giảm 41 người.

⁽⁴³⁾ Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ 33 cuộc, số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang 11 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ 22 cuộc, số cuộc theo kế hoạch 15 cuộc, số cuộc đột xuất 18 cuộc.

⁽⁴⁴⁾ Cơ quan hành chính các cấp đã tiếp 3.410 lượt, 4.318 người; tăng 1.701 lượt, 2.548 người so cùng kỳ. Có 08 đoàn đông người với 66 người (giảm 07 đoàn với 63 người so cùng kỳ). Trong đó: tiếp thường xuyên 2.879 lượt, 3.079 người (tăng 1.656 lượt, 1.704 người so cùng kỳ); tiếp định kỳ, đột xuất của lãnh đạo 531 lượt, 1.239 người (tăng 45 lượt, 844 người so cùng kỳ); tiếp nhận 2.738 đơn, có 1.957 đơn đủ điều kiện xử lý và 781 đơn không đủ điều kiện xử lý.

4. Công tác tư pháp

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tiếp tục được quan tâm thực hiện, nội dung ngày càng sâu rộng và đa dạng về hình thức tuyên truyền; công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thường xuyên thực hiện; công tác hành chính và hỗ trợ tư pháp đảm bảo đúng quy định; các hoạt động thuộc lĩnh vực tư pháp được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Công tác rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực pháp luật do tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau ban hành trước khi hợp nhất thành tỉnh Cà Mau đang được thực hiện khẩn trương; thực hiện cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật theo đúng quy định.

Hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Trong 6 tháng đầu năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng 105 Nghị quyết, tăng 92 chủ trương so với cùng kỳ; thông qua 30 nghị quyết, tăng 26 Nghị quyết so với cùng kỳ (ước đến ngày 30/6/2026 cho chủ trương 126 Nghị quyết, thông qua 36 Nghị quyết); Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương 44 Quyết định, giảm 09 so với cùng kỳ, ban hành 116 Quyết định, tăng 94 quyết định so với cùng kỳ (ước đến ngày 30/6/2026 cho chủ trương 53 Quyết định, ban hành 139 Quyết định); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương 06 Quyết định, tăng 06 chủ trương so cùng kỳ, (ước đến ngày 30/6/2026 cho chủ trương 07 Quyết định, ban hành 01 quyết định). Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thường xuyên chỉ đạo thực hiện ⁽⁴⁵⁾.

5. Công tác nội vụ

Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; quản lý, sử dụng công chức, viên chức đúng chỉ tiêu biên chế, công khai, dân chủ, tuân thủ các quy định của pháp luật và đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cơ quan, đơn vị; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền địa phương 02 cấp. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 15 cơ quan hành chính cấp tỉnh ⁽⁴⁶⁾, 256 cơ quan chuyên môn thuộc cấp xã ⁽⁴⁷⁾; 146 đơn vị ⁽⁴⁸⁾ sự nghiệp công lập cấp tỉnh; 868 đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã ⁽⁴⁹⁾.

⁽⁴⁵⁾ Tự kiểm tra 116 quyết định, kết quả phù hợp, tăng 83 quyết định so với cùng kỳ (ước đến ngày 30/6/2026 tự kiểm tra 139 quyết định); kiểm tra theo thẩm quyền 08 văn bản, giảm 19 so với cùng kỳ (ước đến ngày 30/6/2026 thực hiện 10 văn bản); kiểm tra 02 chuyên đề, tăng 01 chuyên đề so với cùng kỳ (ước đến ngày 30/6/2026 thực hiện 03 chuyên đề). Tổ chức rà soát theo thẩm quyền 353 văn bản; đã xử lý 352 văn bản, còn 01 văn bản tiếp tục xử lý.

⁽⁴⁶⁾ 13 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 01 tổ chức hành chính khác và Văn phòng Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

⁽⁴⁷⁾ 192 cơ quan chuyên môn và 64 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

⁽⁴⁸⁾ 15 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; 124 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; 03 đơn vị thuộc Chi cục thuộc Sở; 03 đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp; 01 đơn vị thuộc tổ chức hành chính khác.

⁽⁴⁹⁾ Có 677 đơn vị sự nghiệp công lập (lĩnh vực giáo dục), 64 đơn vị sự nghiệp công lập (Trạm Y tế cấp xã), 126 đơn vị sự nghiệp khác (trong đó, 62 Ban Quản lý dự án, 64 Trung tâm Công ích xã).

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, viên chức; lũy kế đến nay, tỉnh đang xem xét Đề án công chức 92 đơn vị (cấp tỉnh 28, cấp xã 64), đã được phê duyệt 80 (cấp tỉnh 16, cấp xã 64); 50 đơn vị đối với Đề án vị trí việc làm viên chức. Phân công, điều động đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp phó của các cơ quan, đơn vị vượt số lượng theo quy định về công tác tại cấp xã; tuyển dụng, tiếp nhận, bổ sung nguồn nhân lực cho chính quyền cấp xã theo vị trí việc làm, phù hợp với vị trí việc làm, biên chế được giao và yêu cầu thực tiễn⁽⁵⁰⁾. Đồng thời, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ cho 61 trường hợp, với tổng kinh phí thực hiện trên 8,3 tỷ đồng. Hoàn thiện, ban hành Phương án sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau; sau sắp xếp, toàn tỉnh từ 1.393 ấp, khóm (gồm 1.163 ấp, 230 khóm) giảm xuống còn 830 ấp, khóm (gồm 693 ấp, 137 khóm), giảm 563 ấp, khóm.

Công tác rà soát, kiểm kê và đánh giá hiện trạng sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và các tài sản công thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị tiếp tục được thực hiện. Sắp xếp, điều chuyển, chuyển đổi công năng đưa vào sử dụng 68 cơ sở nhà đất; số cơ sở nhà, đất dôi dư hiện còn là 265 cơ sở (của tỉnh là 241 cơ sở, của Trung ương giao về 24 cơ sở). Nhìn chung, công tác sắp xếp, xử lý tài sản công dôi dư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo và đạt được một số kết quả bước đầu; việc bố trí, sắp xếp trụ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục ổn định và phát triển; một số ngành, lĩnh vực quan trọng đạt tỷ lệ cao so với kế hoạch và tăng trưởng so cùng kỳ, cụ thể như: Tổng sản lượng thủy sản tăng 6,1%, trong đó sản lượng tôm tăng 12,9%; sản xuất lúa cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 18,5%; sản lượng chế biến tôm tăng 15%; kim ngạch xuất khẩu tăng 14,21%; sản lượng điện sản xuất tăng 3,8%; thu ngân sách ước đạt 61% dự toán, tăng 14% so cùng kỳ;...

Hoạt động đầu tư xây dựng được đôn đốc thực hiện. Các dự án đầu tư quan trọng, trọng điểm trên địa bàn tỉnh được đẩy nhanh tiến độ thực hiện (tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 36.806,56 tỷ đồng, tăng 27,4%).

Sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục duy trì ổn định và tăng trưởng khá; thủy sản tiếp tục là ngành chủ lực, sản lượng tăng so cùng kỳ; nhiều mô hình nuôi tôm công nghệ cao, tôm - rừng, tôm - lúa phát triển tốt. Trồng trọt, đặc biệt lúa chất lượng cao, đạt và vượt kế hoạch ở nhiều chỉ tiêu. Công tác chống khai thác IUU được tập

⁽⁵⁰⁾ Từ đầu năm đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến tiếp nhận 35 trường hợp viên chức vào làm công chức; điều động, chuyển công tác 66 công chức và 105 viên chức; đồng thời, tổ chức kỳ thi khắc phục sai sót trong tuyển dụng công chức đối với 227 trường hợp. Công tác tăng cường, điều động nhân sự cho cấp xã được thực hiện thường xuyên, kịp thời; đã điều động 90 trường hợp (gồm 17 công chức và 73 viên chức) cho xã, phường; tiếp nhận 221 trường hợp tại 53 xã, phường, góp phần bổ sung nguồn nhân lực, nâng cao năng lực vận hành bộ máy chính quyền cơ sở.

trung chỉ đạo. Hệ thống quản lý điện tử (*eCDT, eLogbook*) bước đầu vận hành hiệu quả, nâng cao truy xuất nguồn gốc.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, lao động, việc làm, cải thiện đời sống người dân được triển khai tích cực; kết nối cung - cầu lao động được đẩy mạnh, các phiên giao dịch việc làm được tổ chức hiệu quả, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, qua đó góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin tuyên truyền tiếp tục được quan tâm; công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phòng chống dịch bệnh được chủ động triển khai thực hiện không để ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế, đời sống xã hội.

Tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững.

2. Những hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn hạn chế, khó khăn nhất định:

Quy mô nền kinh tế của tỉnh Cà Mau còn khá nhỏ (*GRDP khoảng 07 tỷ USD, bằng khoảng 1,4% GDP của cả nước*); tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa có đột phá, chưa xuất hiện các yếu tố mới, sản phẩm mới đóng góp cho tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỷ trọng khu vực nông nghiệp trong GRDP còn cao, tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng còn thấp so với bình quân cả nước.

Một số chỉ tiêu sản xuất công nghiệp giảm so cùng kỳ, chưa cải thiện. Hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp còn khó khăn. Biến động giá xăng dầu đã và đang tạo áp lực lớn lên chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân.

Hoạt động liên kết sản xuất - tiêu thụ còn yếu, chuỗi giá trị nông sản chưa bền vững, thiếu doanh nghiệp dẫn dắt. Thiên tai vẫn còn diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến sản xuất nuôi trồng thủy sản tại một số khu vực.

Tỷ lệ hồ sơ đất đai đạt tiêu chí “*đúng - đủ - sạch - sống*” còn thấp; tình trạng hồ sơ tồn đọng, chậm giải quyết vẫn còn.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm so với kế hoạch mặc dù tỉnh đã có những chỉ đạo rất quyết liệt.

Tuy số doanh nghiệp thành lập mới tăng cao so cùng kỳ, nhưng số doanh nghiệp giải thể tự nguyện, chấm dứt hoạt động tăng so cùng kỳ. Công tác thu hút, mời gọi đầu tư, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế còn khó khăn, nhất là đối với các dự án năng lượng tái tạo mới như: điện gió, điện mặt trời, sản xuất Hydro, Amoniac xanh... khó khăn của những dự án LNG chưa được tháo gỡ.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Tác động của biến đổi khí hậu diễn biến cực đoan, khó dự báo (*mưa trái mùa, hạn mặn, sạt lở*) làm ảnh hưởng sản xuất. Thị trường nông sản biến động mạnh, phụ thuộc cung - cầu và thương lái, thiếu doanh nghiệp đầu tàu, hợp đồng bao tiêu. Giá

vật tư đầu vào tăng làm tăng chi phí sản xuất, làm giảm lợi nhuận, người dân giảm động lực đầu tư sản xuất.

Tình hình xung đột tại khu vực Trung Đông gây bất ổn lớn đối với hoạt động vận tải, giao thương quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu; kéo theo giá nhiên liệu, giá dầu và chi phí logistics gia tăng, thời gian vận chuyển kéo dài, ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp chịu áp lực lớn về đầu ra sản phẩm, dịch vụ, chi phí sản xuất, vận hành, ảnh hưởng từ biến động của thị trường xuất khẩu; sức chống chịu của các doanh nghiệp nhỏ còn hạn chế.

Một số chỉ tiêu sụt giảm như: Nhiệt điện khí do nguồn nhiên liệu thiếu hụt và nhu cầu phụ tải thấp; việc khắc phục sự cố chậm trễ, kéo dài của Tổ máy phát điện GT3 gây rủi ro vận hành cho các Tổ máy còn lại; sản lượng khí đưa về bờ ít hơn dự kiến (*chỉ đạt 84%*). Chất lượng khí kém (*thành phần C3+ ít, nhưng lại nhiều CO₂ và N₂*) nên nhà máy xử lý khí bỏ qua xử lý nhiều khí hơn dự kiến, nên sản lượng khí thương phẩm, LPG - Condensate cũng giảm theo; lượng gió các tháng đầu năm không nhiều nên sản lượng điện gió tăng không đáng kể so với cùng kỳ; sản lượng phân bón giảm do nguồn cung phân bón trong nước hiện cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu, thị trường chưa xảy ra tình trạng khan hiếm nên doanh nghiệp sản xuất chủ động điều tiết sản lượng theo tín hiệu thị trường.

Hệ thống giao thông kết nối chưa hoàn thiện, chưa phát triển đồng bộ khiến chi phí logistics tăng cao và gặp khó trong việc giao thương với các trung tâm lớn; hơn 98% doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp nhỏ và vừa, dễ bị tổn thương trước biến động thị trường, thời tiết và thiên tai; thiếu hụt về nhân lực số và khả năng ứng dụng công nghệ trong quản trị.

Hệ thống pháp luật liên quan đất đai, đầu tư, đấu thầu còn thiếu đồng bộ, thường xuyên thay đổi. Hạ tầng nông nghiệp và logistics chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa lớn. Cải cách hành chính chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, quy trình xử lý đất đai còn chậm, phối hợp giữa các khâu chưa nhịp nhàng.

Một số dự án chuyển tiếp còn vướng công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ thực hiện một số dự án lớn còn chậm. Nguồn cung vật liệu xây dựng vẫn còn khan hiếm, giá bán cao hơn nhiều so với giá vật liệu được công bố, làm ảnh hưởng đến công tác lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công dự án. Công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện dự án của một số địa phương còn chưa thông suốt, nhịp nhàng, nên tỷ lệ giải ngân chưa cao. Ngoài ra, các dự án khởi công mới hiện nay đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu thi công, dự báo khi khởi công sẽ ngay thời điểm vào mùa mưa sẽ ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện.

Hiện nay chưa có cơ chế hướng dẫn thực hiện đối với các dạng năng lượng mới không nối lưới để cung cấp trực tiếp, sản xuất hydro xanh và xuất khẩu điện nên ảnh hưởng đến hiệu quả thu hút, mời gọi đầu tư.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan nêu trên, vẫn còn tồn tại một số nguyên nhân chủ quan cần được khắc phục:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo một số ngành, địa phương có lúc chưa thật sự quyết liệt, đổi mới, bứt phá. Công tác theo dõi, dự báo thông tin tình hình phục vụ cho sản xuất, kinh doanh còn hạn chế; việc nhận định, dự báo, xác định mục tiêu, định hướng phát triển chưa lường hết được khó khăn, thách thức, rủi ro phát sinh.

Nhận thức của một số bộ phận người dân còn hạn chế, chưa tuân thủ theo khuyến cáo của cơ quan chức năng khi tham gia sản xuất. Công tác giải phóng mặt bằng, xác định giá đất và hoàn thiện hồ sơ pháp lý của một số dự án còn mất nhiều thời gian.

Việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp trên một số lĩnh vực chưa thực sự đồng bộ, quyết liệt.

PHẦN II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Trong 6 tháng cuối năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo các Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị, Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh với quyết tâm, nỗ lực cao nhất, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, đồng thời tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ đã được giao tại Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 19/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tại Quyết định số 02047/QĐ-UBND và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tại Quyết định số 02048/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện theo các chỉ đạo, thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Tổng Bí thư trong chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Cà Mau⁽⁵¹⁾; đồng thời, rà soát, đôn đốc các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo kịch bản tăng trưởng, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 đạt từ 10% trở lên.

2. Tích cực triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV; thực hiện công tác rà soát, ổn định tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản công, điều kiện làm việc sau sắp xếp đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, tiết kiệm, không lãng phí tiêu cực. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa

⁽⁵¹⁾ Kế hoạch số 271-KH/TU, ngày 20/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện kết luận của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 0250/KH-UBND ngày 24/12/2025 của UBND tỉnh thực hiện ý kiến kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm, kiểm tra công tác tại đảo Hòn Khoai.

thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục mới, làm tăng chi phí, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Kịp thời rà soát, ban hành các văn bản triển khai các quy định, hướng dẫn về phân cấp trong quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác tài sản công.

3. Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác chống khai thác IUU; theo dõi, giám sát hành trình tàu cá và xử lý mất kết nối trên biển, trong bờ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại các cảng cá. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị và cước thuê bao giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Hoàn thiện quy định quản lý, bảo vệ hành lang bờ biển; rà soát, cập nhật dữ liệu giao khu vực biển và theo dõi tình hình triển khai các dự án trên biển để báo cáo cấp có thẩm quyền

4. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án địa bàn tỉnh; cải cách hành chính một cách quyết liệt, thực chất, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển; theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đạt 100% kế hoạch vốn, nhất là các công trình trọng điểm, quan trọng. Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án phát triển Cụm đảo Hòn Khoai mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng - an ninh (*sau khi có ý kiến của Trung ương*).

5. Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách; bảo đảm cân đối thu, chi ngân sách; kiểm soát nợ chính quyền địa phương, bội chi ngân sách địa phương trong giới hạn quy định. Quản lý thu đúng, đủ, kịp thời; chống thất thu, nhất là từ thương mại điện tử; khai thác tối đa nguồn thu từ đất. Tiết kiệm chi để tăng chi đầu tư các công trình trọng điểm và chi an sinh xã hội; đẩy mạnh tiến độ thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất, nuôi dưỡng nguồn thu cho ngân sách tỉnh. Tiếp tục triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; đẩy mạnh tín dụng cho vay nhà ở xã hội, các dự án, công trình trọng điểm khả thi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của khu vực; cho vay liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Triển khai các nhiệm vụ, hoạt động xúc tiến đầu tư, cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2026. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2026; phát triển kinh tế tập thể. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư ngoài ngân sách và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng GRDP của tỉnh Cà Mau.

7. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn, tình hình sạt lở, xâm nhập mặn và các yếu tố bất lợi trong giai đoạn đầu mùa mưa, chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó hiệu quả; tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền người dân chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí

hậu, nhất là trong mùa mưa bão; vận hành hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Theo dõi tiến độ xuống giống vụ Hè Thu theo khung lịch thời vụ, cơ cấu giống phù hợp điều kiện xâm nhập mặn và thị trường tiêu thụ; thúc đẩy liên kết tiêu thụ, giảm áp lực “*được mùa mất giá*”. Rà soát các phương án giao đất giao rừng tại các công ty thuê đất; tập trung giải quyết kịp thời thủ tục hành chính về đất đai. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước, tài nguyên biển; kiểm soát chặt hoạt động khai thác, sử dụng. Sớm ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết quy định mức phân bổ ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; rà soát, đánh giá các tiêu chí tại các xã mục tiêu.

8. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường và sản phẩm, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do; triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, xem đây là giải pháp đột phá để gia tăng kim ngạch. Phân đấu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử đạt khoảng 10% trong tổng mức bán lẻ. Hỗ trợ doanh nghiệp, chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ AI, thực hiện livestream bán hàng và đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử uy tín như Shopee, Lazada, TikTok, Tiki, Sendo cũng như sàn thương mại điện tử của tỉnh. Hỗ trợ các chủ đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào vận hành thương mại 300 MW điện gió và khởi công, khởi động 08 dự án điện gió tổng công suất 574MW. Tiếp tục phối hợp các bộ, ngành Trung ương: Phê duyệt nhanh điều chỉnh các dự án trong Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII theo quy định; lập hồ sơ đề xuất dự án Mở rộng Nhà máy nhiệt điện Cà Mau 1&2 công suất 1.500 MW vào Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh để thực hiện chính thức; hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, phân đấu khởi công xây dựng Dự án Nhà máy điện khí tự nhiên hóa lỏng LNG Bạc Liêu công suất 3.200 MW và Đường dây 500kV LNG Bạc Liêu - Thốt Nốt. Triển khai các phương án thu hút đầu tư, cấp chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư tất cả các dự án nguồn điện có trong quy hoạch bao gồm: 22 dự án điện gió tổng công suất 1.393MW; 02 dự án điện mặt trời tổng công suất 100MW.

9. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về xây dựng và giao thông vận tải. Thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông. Xây dựng khung giá quản lý vận hành chung cư. Tiếp tục xây dựng Đề án phát triển cây xanh đô thị tỉnh Cà Mau đến năm 2030; quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu Hạ tầng đô thị; rà soát, điều chỉnh, triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị, đề án nâng loại đô thị. Tháo gỡ vướng mắc về giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng; tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án xây dựng nhà ở xã hội và các dự án xây dựng các khu đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh.

10. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực mới cho tăng trưởng theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, xác nhận nội dung, tiêu chí Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại. Duy trì kết nối cơ sở dữ liệu về dân cư lĩnh

vực Lao động với trung tâm IOC. Tăng cường quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Đẩy mạnh việc giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính”.

11. Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ y bác sĩ trong chuẩn đoán và điều trị. Tiếp tục triển khai tích cực Kế hoạch số 0224/KH-UBND ngày 08/1/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống, truyền thông và giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm trong thời gian tới. Quyết liệt triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và Hồ sơ sức khỏe điện tử theo nguyên lý y học gia đình. Tiếp tục kiểm tra đột xuất các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, nhất là xung quanh các trường học, bệnh viện.

12. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao nhân kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2026); kỷ niệm 81 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2026) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2026); kỷ niệm 86 năm Ngày truyền thống cách mạng của Đảng bộ, dân và quân tỉnh Cà Mau (13/12/1940 - 13/12/2026)... và trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Mùi 2027. Tăng cường liên kết, quảng bá, tổ chức đa dạng các sự kiện kích cầu phát triển du lịch, nhất là các hoạt động trong Chương trình sự kiện “Cà Mau - điểm đến 2026”. Tập trung xây dựng Quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia Mũi Cà Mau.

13. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án xây mới, sửa chữa nhà vệ sinh các trường phổ thông công lập, đầu tư hệ thống nước uống sạch trong trường học; xây dựng Đề án sắp xếp, phát triển mạng lưới trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045. Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương và cơ sở giáo dục. Tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, thực hiện Học bạ số theo chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường ứng dụng AI trong quản lý hành chính, dạy và học; triển khai Khung năng lực số cho học sinh, hình thành kỹ năng công dân số. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, công tác giảm nghèo bền vững, các chính sách cho người có công và an sinh xã hội.

14. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Chủ động nắm chặt diễn biến tình hình an ninh chính trị, có phương án ứng phó kịp thời, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện quyết liệt, các biện pháp làm giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, chủ động phòng, chống cháy, nổ. Bảo đảm an ninh mạng, an ninh kinh tế; giải quyết tốt các vấn đề phát sinh về an ninh xã hội, các vụ tranh chấp, khiếu kiện. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp ngăn chặn tàu cá ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài; quản lý chặt chẽ tàu cá có nguy cơ cao vi phạm IUU.

15. Đổi mới, nâng cao công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm túc các quy định về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Nâng cao chất lượng rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau (thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW) rà soát, ban hành các văn bản tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh; thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, kiểm tra theo chuyên đề, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đúng tiến độ quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026. Báo cáo này thay thế Báo cáo số 338/BC-UBND ngày 18/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng khối NC-TH;
- Lưu: VT, KTTH (Nh116), M.A193/6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi